BỘ CÔNG THƯƠNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



BÁO CÁO THỰC TẬP MÔN QUẢN TRỊ DỰ ÁN PHẦN MỀM ĐỀ TÀI:

XÂY DỰNG HỆ THỐNG XÂY DỰNG WEBSITE QUẢN LÍ SINH VIÊN

Sinh viên thực hiện : PHẠM VĂN HÙNG

Giảng viên hướng dẫn : THS. PHƯƠNG VĂN CẢNH

Ngành : CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Chuyên ngành : CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM

Lớp : D11 – CNPM

Khóa : 2016 - 2021

Hà Nội, tháng 06 năm 2020

PHIẾU CHẨM ĐIỂM

Sinh viên thực hiện:

Chữ ký	Điểm	
	Chữ ký	Chữ ký Điểm

Giảng viên hướng dẫn

Họ và tên	Chữ ký	Ghi chú
ThS Phương Văn Cảnh		

Giảng viên chấm:

Họ và tên	Chữ ký	Điểm
Giảng viên hướng dẫn:		
Giảng viên chấm:		

LỜI NÓI ĐẦU

Trong những năm gần đây, khoa học công nghệ Việt Nam đã từng bước hội nhập vào dòng chảy của khoa học công nghệ tiên tiến trên thế giới. Công nghệ thông tin ở nước ta mới, song tốc độ phát triển của nó rất nhanh và mạnh, chiếm một vị trí quan trọng trong các ngành khoa học công nghệ. Một trong những lĩnh vực đang được ứng dụng tin học hóa rất phổ biến ở nước ta là lĩnh vực quản lý, nhưng mới chỉ dừng lại ở mức đơn giản

Việc xây dựng lên một hệ thống thông tin quản lý cho bất cứ doanh nghiệp hay công ty,... đều rất quan trọng. Cần có độ chính xác và an toàn bảo mật cao cho các dữ liệu đã lưu trữ. Do đó yêu cầu bức thiết lúc này là việc xây dựng hệ thống quản lý hệ thống cho tổ chức công ty, nhằm xóa bỏ những phương pháp lạc hậu, lỗi thời gây tốn kém về nhiều mặt và mang lại hiệu quả cao.

Cùng với sự chỉ dẫn nhiệt tình của thầy Phương Văn Cảnh, Em đã xây dựng dự án phần mềm "Quản lý sinh viên" mà công ty đang thực hiện. Trong quá trình phân tích, thiết kế và xây dựng, em không thể tránh khỏi những sai sót, mong thầy và các bạn đóng góp ý kiến để ứng dụng của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Tên đề tài: "XÂY DỰNG HỆ THỐNG PHẦN MỀM QUẢN LÝ SINH VIÊN".

Nội dung báo cáo gồm 3 chương:

CHƯƠNG 1 KHẢO SÁT HIỆN TRẠNG VÀ XÁC LẬP DƯ ÁN

CHƯƠNG 2 TRIỂN KHAI DỰ ÁN

CHƯƠNG 3 NGHIỆM THU DỰ ÁN

LÒI CẨM ƠN

Trong quá trình thực hiện đề tài này, em còn nhiều thiếu xót, đã được thầy cô tận tình giúp đỡ và hướng dẫn nhiệt tình.

Xin chân thành cảm ơn các anh chị trong công ty BiancoAi, thầy Phương Văn Cảnh, thầy Đặng Trần Đức đã luôn động viên, giúp đỡ và nhiệt tình chia sẻ với tôi những kinh nghiệm học tập, công tác trong suốt khoá học.

Và lời cuối cùng, tôi xin bày tỏ lòng chân thành và biết ơn tới cha mẹ, anh chị, những người trong gia đình và bạn bè đã luôn ở bên cạnh tôi những lúc khó khăn nhất, giúp tôi vượt qua khó khăn trong học tập cũng như trong cuộc sống.

Hà nội, tháng 6 năm 2020 Sinh viên thực hiện

Phạm Văn Hùng

MỤC LỤC

PHIẾU C	CHÁM ĐIỂM	2
LỜI NÓI	ÐÀU	3
LỜI CẢN	M O'N	4
	ÁCH CÁC BẢNG	
	IỤC CÁC HÌNH ẢNH	
	· IŲC CÁC KÝ HIỆU	
	G 1: KHẢO SÁT HIỆN TRẠNG VÀ XÁC LẬP DỰ ÁN	
	g quan về cơ quan thực tập	
	iới thiệu công ty CPCN BiancoAi	
1.1.2	Cơ cấu tổ chức công ty	
1.1.3	Dịch vụ, sản phẩm và công nghệ chính	10
1.1.4	Quy trình sản xuất phần mềm của công ty	
1.2 Xa	íc lập dự án	11
	iới thiệu	
1.2.2 D	ự tính tiến trình và kinh phí	13
1.3 H	ồ sơ dự án khả thi	13
1.3.1 Đ	ặt vấn đề	13
1.3.2	Một số giải pháp kỹ thuật	14
1.3.3	Đánh giá các giải pháp về mặt kỹ thuật và tài chính:	14
1.3.4	Kế hoạch tổ chức:	14
1.3.5	Dự toán và danh sách rủi ro:	15
1.4 Yé	ều cầu người dùng	21
1.4.1	Yêu cầu hệ thống	21
1.4.2	Yêu cầu chức năng:	21
1.4.3	Yêu cầu giao diện	
1.4.4	Yêu cầu tính hữu dụng của phần mềm	
	ế hoạch dự án	
CHƯƠN	G 2: TRIỂN KHAI DỰ ÁN	25
2.1. Tá	lp yêu cầu	25
2.1.1.	Giới thiệu chung	25
2.1.2.	Muc tiêu của dư án	25

<i>2.1.3.</i>	Mô tả các chức năng chính và tính năng	25
2.1.4.	Phiếu yêu cầu	26
2.2. Tà	ùi liệu phân tích thiết kế	32
2.2.1.	Danh sách các tác nhân	32
2.2.2.	Các mô hình Usecase	32
2.2.3. M	1ô hình cơ sở dữ liệu	43
2.3. Vã	ăn bản chiến lược phần mềm	44
2.3.1 Gi	iới thiệu quy trình kiểm thử	44
2.3.2 Qi	uy trình kiểm thử tổng quát	44
2.3.3 K	ế hoạch kiểm thử tổng quát	45
2.6 Quản	n lý tiến trình phần mềm	47
2.7 Tài l	iệu kết thúc dự án	48
2.7.1 M	lô tả ngắn về dự án	48
2.7.2 Ly	ý do phát triển dự án	48
2.7.3	Kết quả đạt được	49
2.7.4	Đánh giá về kết quả dự án	49
2.7.5	Một số vấn đề khi kết thúc dự án	49
2.8 Tài l	iệu đào tạo	49
CHƯƠN	G 3. NGHIỆM THU DỰ ÁN	51
3.1. Ba	ảng theo dõi tiến độ thực hiện phần mềm	51
3.2. Qu	uản lý phiên bản	54
3.3. Qu	uản lý rủi ro	54
3.4. Tà	ài liệu hướng dẫn sử dụng	55
3.4.1 Gi	ao diện login	55
	ao diện sau khi login xong	
	ao diện quản lý	
	ÂN	

DANH SÁCH CÁC BẢNG

Bảng 1. 1 Giới thiệu công ty CPCN BiancoAi	g
Bảng 1. 2 Chi phí tổng quan	
Bảng 1. 3 Chi phí chi tiết	
Bảng 1. 4 Danh sách rủi ro của dự án	
Bảng 1. 5 Bảng phân công nhiệm vụ	
Bảng 1. 6 Kế hoạch dự án	
Bảng 1. 7 Mốc xuất phẩm	
Bảng 2. 1 Danh sách các tác nhân	32

DANH MỤC CÁC HÌNH ẢNH

Hình 1. 1 Cơ cấu tổ chức công ty	9
Hình 2. 1 UseCase tổng quát	32
Hình 2. 2 Biểu Đồ Lớp tổng quát	33
Hình 2. 3 UseCase Quản lý sinh viên	34
Hình 2. 4 Biểu đồ lớp quản lý sinh viên	34
Hình 2. 5 Hình Biểu đồ tuần tự Quản lý sinh viên	35
Hình 2. 6 Use Case quản lý môn học	35
Hình 2. 7 Biểu đồ lớp quản lý môn học	
Hình 2. 8 Biểu đồ tuần tự quản lý môn họ	37
Hình 2. 9 Use case quản lý bảng điểm	38
Hình 2. 10 Biểu đồ lớp quản lý bảng điểm	38
Hình 2. 11 Biểu đồ tuần tự quản lý bảng điểm	
• 1 0	

DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU

DAMI MŲC CAC KT IIIĘU				
PHẦN TỬ MÔ HÌNH	KÝ HIỆU	Ý NGHĨA		
Biểu đồ USE CASE				
Tác nhân (Actor)	Actor	Một người / nhóm người hoặc một thiết bị hoặc hệ thống tác động hoặc thao tác đến chương trình.		
Use-case ("Ca" sử dụng)	UseCase	Biểu diễn một chức năng xác định của hệ thống		
	< <include></include>	Use case này sử dụng lại chức năng của use case kia		
Mối quan hệ giữa các use case	< <extend>></extend>	Use case này mở rộng từ use case kia bằng cách thêm chức năng cụ thể		
	>	Use case này kế thừa các chức năng từ use case kia		
Biểu đồ LỚP				
Lóp (Class)	Class -attribute +operation()	Biểu diễn tên lớp, thuộc tính, và phương thức của lớp đó		
Quan hệ kiểu kết hợp	Tên	Biểu diễn quan hệ giữa hai lớp độc lập, có liên quan đến nhau		
Quan hệ hợp thành		Biểu diễn quan hệ bộ phận – tổng thể		
Quan hệ phụ thuộc	>	Các lớp phụ thuộc lẫn nhau trong hoạt động của hệ thống		
Biểu đồ TRẠNG THÁI				
Trạng thái	Name State variables Activities	Biểu diễn trạng thái của đối tượng trong vòng đời của đối tượng đó		
Trạng thái khởi đầu	•	Khởi đầu vòng đời của đối tượng đó		
Trạng thái kết thúc		Kết thúc vòng đời của đối tượng		

Chuyển tiếp	Tên chuyển tiếp	Chuyển từ trạng thái này sang	
(transition)		trạng thái khác	
Biểu đồ TUÂN TỰ			
Procedure	A1: Procedure()	Là một phương thức của B mà	
(Phương thức)		đôi tượng A gọi thực hiện.	
Message	2: Message	Là một thông báo mà B gửi cho	
(Thông điệp)	T I	A.	
Biểu đồ HOẠT ĐỘN	<u>G</u>		
Hoạt động	NewActivity	Mô tả hoạt động gồm tên hoạt	
/ / / / / / / / / / / / / / / / / / /		động và đặc tả của nó	
Trạng thái khởi đầu			
Trạng thái kết thúc			
Thanh đồng bộ ngang	f)s	Mô tả thanh đồng bộ ngang	
Chuyển tiếp			
Quyết định		Mô tả một lựa chọn điều kiện	
Các luồng	Phân tách các lớp đối tượng khác nhau trong biểu đồ hoạt động	Phân cách nhau bởi một đường kẻ dọc từ trên xuống dưới biểu đồ	
Biểu đồ THÀNH PHẨN			
Thành phần	<scomponent>> 目 Giao diện Admin</scomponent>	Mô tả một thành phần của biểu đồ, mỗi thành phần có thể chứa nhiều lớp hoặc nhiều chương trình con	

CHƯƠNG 1: KHẢO SÁT HIỆN TRẠNG VÀ XÁC LẬP DỰ ÁN

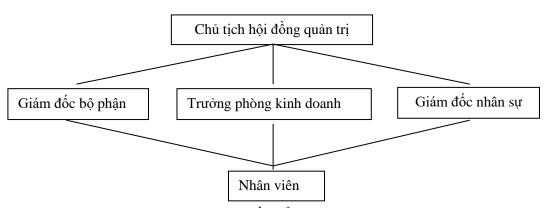
1.1 Tổng quan về cơ quan thực tập

1.1.1 Giới thiệu công ty CPCN BiancoAi

Tên công ty	Công ty CPCN BiancoAi
Ngày thành lập	26/08/2019
Vốn điều lệ	
Số nhân viên	30 người (T3/2020)
Lĩnh vực hoạt	- Phát triển hệ thống Web, App
động	- Phát triển hệ thống Tài Chính, nghiệp vụ
Địa chỉ	Khu văn Phòng TheGraden Mễ Trì Bắc Từ Liêm-Hà Nội

Bảng 1. 1 Giới thiệu công ty CPCN BiancoAi

1.1.2 Cơ cấu tổ chức công ty



Hình 1. 1 Cơ cấu tổ chức công ty

Chức năng của từng chức vụ:

- Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm tổng giám đốc: đại diện học ở quan cao nhất của công ty. Quản lý mọi hoạt động của công ty.
- Giám đốc bộ phận: Quản lý từng bộ phận riêng biệt về những mảng phát triển của công ty.

- Trưởng phòng kinh doanh: Phụ trách vấn đề tài chính của công ty, marketing truyền thông,...
- Giám đốc nhân sự: phụ trách về các vấn đề nhân sự, tuyển dụng, tổ chức các cuộc thi tìm kiếm nhân sự cho công ty,..,
- Nhân viên: thực hiện các nhiệm vụ được giao.

1.1.3 Dịch vụ, sản phẩm và công nghệ chính

> Dịch vụ:

- Các hệ thống quản lý bệnh viện, tài chính ngân hàng.
- Các ứng dụng dựa trên nền tảng web.
- → Với việc sử dụng quy trình phát triển phần mềm chuẩn và đội ngũ nhân viên giỏi, BiancoAi đã tạo ra các sản phẩm phần mềm với chất lượng tốt đáp ứng được yêu cầu khắt khe của thị trường Germany.

> Sản phẩm:

- Xây dựng trang web bán hàng thời trang vv

Công nghệ chính:

- Java, PHP, .NET, Android, iOS, MySQL, Ruby on Rails, Ruby, C/C++/C#.

1.1.4 Quy trình sản xuất phần mềm của công ty

- Quản lý mã nguồn (source code) có được áp dụng trong các dự án/ sản phẩm phần mềm trong công ty?
- Đội ngũ chuyên viên phần mềm có thể tạo bản build cho các sản phẩm chỉ trong vòng 1 bước?
- Các dự án có áp dụng tạo bản build hàng ngày vào giờ cố định?
- Trong quá trình phát triển phần mềm, những lỗi sản phẩm được tìm thấy có được lưu giữ lại trong cơ sở dữ liệu về lỗi?
- Trong dự án, đội ngũ chuyên viên phần mềm sẽ thường sửa lỗi trước khi viết code mới?
- Các công việc trong dự án có được quản lý rõ ràng bằng cách phân loại theo mức độ ưu tiên, với số giờ ước lượng cần có để hoàn thành, cũng như số giờ còn lại để thực hiện...?
- Các yêu cầu nghiệp vụ có được tài liệu hoá rõ ràng trong Đặc tả yêu cầu (spec)?
- Đội ngũ nhân viên lập trình thường được làm việc trong môi trường yên tĩnh?

- Các dự án có sự hỗ trợ đắc lực từ các công cụ phần mềm thương mại?
- Các dự án/ sản phẩm có nhân viên kiểm tra chất lượng phần mềm (tester)?

1.2 Xác lập dự án

1.2.1 Giới thiệu

Lý do chọn đề tài:

Công ty CPCN BiancoAi là một trong những công ty hàng đầu về lĩnh vực quản lý web và phát triển. Nơi đây đã xây dựng nhiều hệ thống chương trình phầm mềm, trò chơi, ứng dụng trong việc quản lý. Các chương trình ứng dụng trong quản lý như: Phần mềm quản lý nhân sự, quản lý bán hàng, quản lý hợp đồng,... Trên cơ sở công ty đang thực hiện dự án xây dựng phần mềm quản lý sinh viên và phát triển cho khách hàng cho các trường dùng thử. Hơn nữa dự án này là dự án nhỏ nên em đã được thực hiện dự án này cùng các anh chị của công ty và được lấy dự án này làm đề tài thực tập cho mình.

Tên dự án: Phần mềm quản lý sinh viên

- Tình hình nghiệp vụ:
 - O Hiện tại do hệ thống quản lý đã cũ với lượng sinh viên ngày càng tăng lên và muốn triển khai phần mềm cho các trường dùng thử từ đó đưa ra đánh giá khách quan cho hệ thống.
- ❖ Tính cần thiết của dự án:
 - Việc quản lý sinh viên bằng phần mềm sẽ giúp cho thông tin sinh viên có thể nhập dữ liệu một cách chính xác hạn chế việc chờ đợi quá nhiều hoặc thiếu sai sót thông tin của sinh viên.
 - Cần thiết phải có phần mềm quản lý để đảm bảo thông tin sinh viên cách chính xác và cụ thể nhất.
 - Đảm bảo tính đồng bộ cho các website khác tránh tình trạng mất mát dữ liệu sinh viên.

Mục tiêu:

- ❖ Muc tiêu dài han:
 - O Cải cách việc quản lý sinh viên, hiện đại hóa hệ thống quản lý.
 - Tăng cường việc quản lý con người, quản lý điểm, đưa ra lịch học môn học.
- ❖ Mục tiêu cụ thể:

- Xây dựng phần mềm quản lý sinh viênvà điều hành các công việc qua phần mềm.
- o Phạm vi: Áp dụng cho các trường tại Hà Nội.

Nội dung:

- * Xây dựng phần mềm với các chức năng:
 - Quản lý sinh viên với chức năng cung cấp thông tin sinh viên, lớp học...
 - Quản lý điểm sinh viên với các môn học tương ứng...
 - O Quản lý môn học: cung cấp thông tin môn học,...
 - O Quản lý lớp học: cung cấp thông tin về lớp học,...
- ❖ Xây dựng cơ sở dữ liệu
 - o Dữ liêu về sinh viên
 - Dữ liệu về môn học
 - o Dữ liệu về giảng viên
 - Dữ liệu về lớp học
- * Tổ chức lại quy trình thực hiện
 - Khi sinh viên đang ký nhập học thì thông tin sinh viên được đưa vào hệ thống.
 - o Tiếp nhận yêu cầu hệ thống.
 - Chọn lớp cho sinh viên
 - Sắp xếp môn học cho sinh viên
 - O Bảng điểm tương ứng với môn học của sinh viên.
- Chuyển giao công nghệ:

Khi đã xây dựng và kiểm thử thành công phần mềm thì đưa vào thử nghiệm, đồng thời đào tạo cho nhân viên cách sử dụng. Sau đó chuyển giao hoàn toàn cho quán quản lý và chỉ giữ vai trò bảo trì phần mềm.

Hiệu quả dự kiến:

- Tính sẵn sàng của phần mềm, sử dụng dễ dàng.
- Số lượng nguyên liệu luôn được kiểm soát.
- Xử lý yêu cầu gọi món nhanh chóng.
- Thanh toán chính xác.
- Thống kê thu chi đầy đủ, rõ ràng, chi tiết.
- Xây dựng quy trình làm việc gắn với khoa học. công nghệ.

- Phần mềm sẽ được hoàn thành và cho trải nghiệm thử để đánh gia hệ thống trong khoảng 2 tháng và giá phần mềm là 20 triệu.

1.2.2 Dự tính tiến trình và kinh phí

Dự kiến tiến trình triển khai (Tổng thời gian: 2 tháng)

- Xây dựng đề án khả thi: 1 tuần

- Thống nhất thiết kế: 1 tuần

- Xây dựng phần mềm: 3 tuần

- Chuyển giao: 1 tuần

- Đưa vào vận hành: 2 tuần thử nghiệm sau đó đưa vào chính thức

Dự kiến kinh phí (Tổng chi phí: 75 triệu)

- Cơ sở dự toán: dựa trên giá cả thị trường và tính toán sơ bộ.

- Kinh phí phầm mềm: 45 triệu

- Kinh phí dữ liệu: 5 triệu

- Kinh phí đào tạo: 5 triệu

- Kinh phí quản lý (tư vấn, giám sát, nghiệm thu,...): 5 triệu

- Kinh phí dự phòng (~20%): 15 triệu

Kết luận

- Có thể tin học hóa quản lý sinh viên.
- Điều kiện đã đầy đủ để triển khai dự án.
- Nếu được thực hiện sẽ chắc chắn đem lại một sự cải cách vô cùng tích cực cho việc quản lý sinh viên và xa hơn là các dịch vụ đi kèm. Từ đó, thúc đẩy sự phát triển giáo dục nhanh chóng.
- 1.3 Hồ sơ dự án khả thi

1.3.1 Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, khoa học công nghệ Việt Nam đã từng bước hội nhập vào dòng chảy của khoa học công nghệ tiên tiến trên thế giới. Công nghệ thông tin ở nước ta mới, song tốc độ phát triển của nó rất nhanh và mạnh, chiếm một vị trí quan trọng trong các ngành khoa học công nghệ. Một trong những lĩnh vực đang được ứng dụng tin học hóa rất phổ biến ở nước ta là lĩnh vực quản lý. Tin học hóa trong quản lý đã giúp cho các nhà quản lý điều hành công việc một cách khoa học, chính xác và hiệu quả. Đặc biệt trong công tác quản lý nói chung và quản lý sinh viên nói riêng.

Tuy nhiên, hệ thống quản lý trước kia của một số trường đã không còn phù hợp với quy mô và tốc độ phát triển này nữa. Tuy có áp dụng tin học vào công việc quản lý nhưng mới chỉ dừng lại ở mức đơn giản. Hiện nay các trường có số lượng sinh viên lớn môn học và ngành đào tạo đang mở rộng trong tương lai là rất lớn. Công việc quản lý sinh viên đòi hỏi phải được nâng cao để đáp ứng nhu cầu. Việc quản lý được được đầy đủ thông tin sinh viên giúp cho nâng cao quá trình đào tạo, phát triển năng lực đào tạo, năng lực của sinh viên.

1.3.2 Một số giải pháp kỹ thuật

- ➤ Về chức năng:
 - Quản lý nhập sinh viên
 - Quản lý thông tin đăng nhập
 - Quản lý thông tin môn học
 - Quản lý thông tin bảng điểm
- ➤ Về giải pháp môi trường:
 - Hê điều hành: LINUX/Windows...
 - Dbsystem:MySQL,Posgress,Microsoft SQL,Access,ORACLE...
 - Môi lập trình,môi trường tiếng việt:8bit hay UNICODE,dựng sẵn hay tổ hợp...
 - Winform/WEBform...
 - Phân tích chọn 1 tổ hợp:
 - Hệ điều hành: Windows
 - Dbsystem: Mysql
 - Môi trường lập trình,môi trường tiếng việt: Tiếng việt UNICODE dựng sẵn
 - Công nghệ javascript, Nodejs, reactjs,...
 - Mô hình chuẩn MVC dễ bảo trì và phát triển chức năng.
- 1.3.3 Đánh giá các giải pháp về mặt kỹ thuật và tài chính:

Về mặt kỹ thuật: Giúp quản lý một cách rõ ràng, hiệu quả, chính xác từ quản lý sinh viên, quản lý điểm...

Về mặt tài chính: Hệ thống sẽ giúp tiết kiệm chi phí, đảm bảo dữ liệu ổn định **1.3.4** Kế hoach tổ chức:

Dự kiến phân công trách nhiệm giữa các đơn vị: 5 thành viên chia thành các đơn vị nghiệp vụ, phân tích, lập trình viên, tester và quản lý. Các đơn vị có các trách nhiệm và nhiệm vụ riêng vì vậy tất cả đều phải tự giác hoàn thành công việc

của mình,bên cạnh đó cần liên hệ phối hợp và giúp đỡ lẫn nhau để hoàn thành tốt dự án.

Dự kiến thành lập Ban Quản Trị dự án để dễ quản lý và triển khai dự án Kế hoạch chọn đối tác: Vì đã có đầy đủ nhân lực để thực hiện dự án nên đơn vị sẽ tự thực hiện dự án.

1.3.5 Dự toán và danh sách rủi ro:

Chi phí tổng quan

STT	Nội dung công việc	Chi Phí
1	Khởi động dự án	5.000.000
2	Khảo sát thực tế	5.000.000
3	Phân tích và xác định yêu cầu hệ thống	5.000.000
4	Thiết kế CSDL	5.000.000
5	Thiết kế giao diện	5.000.000
6	Lập trình	25.000.000
7	Kiểm thử	7.000.000
8	Kết thúc dự án	3.000.000
9	Chi phí dự phòng	10.000.000
12	Chi phí cho hội họp, tiếp khách	2.000.000
13	Chi phí cho các vấn đề công nghệ kĩ thuật thực hiện dự án	3.000.000
Tổng		75.000.000

Bảng 1. 2 Chi phí tổng quan

> Chi phí chi tiết

STT	Chi tiết	Đơn giá	Thời gian	Thành tiền
		(VNĐ)	(Giờ)	(VNĐ)
1	Khảo sát dự án	250.000	20	5.000.000
	Quan sát			
	Phỏng vấn			
	Điều tra thăm dò			
2	Phân tích chức năng	250.000	20	5000.000

	Quản lý thông tin sinh viên			2.000.000
	Quản lý thông tin môn học			2.000.000
	bảng điểm			
	Quản lý thông tin đăng nhập			1.000.000
3	Thiết kế cơ sở dữ liệu	250.000	20	5.000.000
	Bảng sinh viên			700.000
	Bång Account			700.000
	Bảng môn học			700.000
	Bảng lớp học			700.000
	Bảng điểm danh			700.000
	Bảng bảng điểm			700.000
	Bảng đánh giá			700.000
4	Thiết kế giao diện	250.000	20	5.000.000
	Giao diện hệ thống			2.000.000
	Giao diện mobile			1.000.000
	Giao diện quản lý			2.000.000
5	Lập trình và tích hợp hệ	250.000	120	30.000.000
	thống			
	Xây dựng các bảng CSDl			5.000.000
	Xây dựng chức năng quản			7.000.000
	trị người dùng			
	Lập Trình Module Quản Trị			7.000.000
	Hệ Thống			
	Lập Trình Chức năng quản			7.000.000
	lý			
	Tích hợp hệ thống			5.000.000
6	Kiểm thử và sửa lỗi	250.000	20	5.000.000
	Kiểm thử mức đơn vị			1.250.000
	Kiểm thử mức tích hợp			1.250.000
	Kiểm thử mức hệ thống			1.250.000
	Kiểm thử giao diện			1.250.000
7	Kết thúc dự án	150.000	20	5.000.000
	Bàn giao sản phẩm			1.000.000
	Làm tài liệu hướng dẫn sử			1.000.000
	dụng			
	Đào tạo			1.000.000

	Bảo trì		3.000.000
Tổng			60.000.000

Bảng 1. 3 Chi phí chi tiết

> Danh sách rủi ro của dự án

Tên rủi ro	Giả thiết	Xác	Ånh hưởng	Biện pháp giảm
		xuất	,	nhẹ
	Rů	i ro vê	kế hoạch	
Không đồng	Các thành phần	5%	Dự án không	Tìm hiểu nguyên
bộ được.	giao riêng cho		được hoàn	nhân, cố gắng khắc
	từng thành viên		chỉnh.	phục trong thời
	thực hiện có sự			gian ngắn nhất.
	sai lệch dẫn đến			
	không thể ghép			
	chung lại thành			
	sản phẩm hoặc			
	phát sinh lỗi.			
Phân công	Khi thực hiện kế	5%	Kết quả công	Liên tục điều chỉnh
công việc	hoạch có nhiều		việc sẽ không	kế hoạch để phù
trong dự án	phát sinh so với		đạt được mức	hợp với những phát
không hợp	dự kiến.		cao nhất, không	sinh.
lý.			phát huy được	
			thế mạnh của	
			các cá nhân	
			trong đội thực	
			hiện dự án dẫn	
			đến không thể	
			hoàn thành	
			được theo đúng	
			kế hoạch.	
Chi phí ước	Khi thực hiện kế	2%	Không đủ kinh	Nâng kinh phí dự
tính không	hoạch có nhiều		phí chi trả cho	trù.
chuẩn	phát sinh so với		các hoạt động	
	dự kiến		của dự án.	
Ước lượng	Khi thực hiện kế	5%	Không hoàn	Liên tục điều chỉnh

thời gian	hoạch có nhiều		thành được	kế hoạch phù hợp
không đúng.	phát sinh so với		theo đúng kế	với những phát
	dự kiến.		hoạch.	sinh.
Người quản	Người quản lý dự	1%	Không hoàn	Người quản lý dự
lý dự án	án không tập		thành được	án phải luôn dành
chưa sát sao	trung thời gian		theo đúng kế	thời gian quan tâm
với từng	nhiều cho dự án		hoạch thực hiện	đến kết quả dự án
bước đi	dẫn đến lơ là và		dự án dẫn đến	trong từng gian
trong kế	không sát sao		kế hoạch sẽ	đoạn củ thể của dự
hoạch của	trong từng giai		không được	án để có những sự
dự án.	đoạn của dự án.		kiểm soát dẫn	điều chỉnh thích
			đến rất dễ đổ	hợp.
			vỡ dự án.	
Kế hoạch	Khi thực hiện kế	5%	Không hoàn	Liên tục điều chỉnh
dự án không	hoạch có phát		thành được	kế hoạch cả về thời
hợp lý.	sinh nhiều so với		theo đúng kế	gian thực hiện và
	dự kiến.		hoạch	tiến trình các công
				việc cần thực hiện
				(sắp xếp một cách
				khoa học các công
				việc cần làm) để
				phù hợp với những
				phát sinh.
Chất lượng	Các thành viên	5%	Ånh hưởng tới	Tìm phương pháp
sản phẩm	trong đội lập		kết quả của dự	có thể hướng dẫn
chưa đạt	trình thiếu kinh		án.	các thành viên làm
yêu cầu của	nghiệm, chưa			việc có hiệu quả
khách hàng	hiểu biết sâu sắc			nhất hoặc đưa them
	về hệ thống nên			nhân viên có kinh
	khi triển khai sẽ			nghiệm và trình độ
	tạo ra sản phẩm			vào dự án.
	chất lượng thấp,			
	đội ngũ nhân			
	viên làm việc			
	không hiệu quả.			

	Rủi ro về nội bộ				
Nhân lực thực hiện dự án bị thiếu so với dự kiến ban đầu.	Trong đội thực hiện dự án có người bỏ việc hoặc có người bị ốm hoặc vì một lý do nào đó một số thành viên không thể tham gia dự án.	1%	Không hoàn thành được các phần việc theo đúng kế hoạch	Bổ sung nhân lực từ nhóm dự phòng và điều chỉnh hợp lý công việc cho từng người.	
Sự phối hợp giữa các cá nhân trong nhóm không tốt.	Công việc của dự án là do một tập thể làm, vì thế vấn đề về sự đoàn kết, sự phối hợp giữa các thành viên trong nhóm cần phải được chú trọng.	1%	Không hoàn thành được theo đúng kế hoạch dẫn đến vỡ dự án	 Họp và trao đổi định kỳ giữa các thành viên trong nhóm. Yêu cầu báo cáo kết quả định kỳ để nắm bắt tình hình. Người quản lý dự án phải có sự điều chỉnh nhất định đối với từng giai đoạn phát triển dự án. 	
Sự chuyển giao công việc giữa các nhóm không ăn khớp.	Thực hiện công việc	5%	Không hoàn thành được các phần việc	Cần phải có một một quy trình làm việc thống nhấtgiữa các đội thực hiện dự án.	
	Růi	ro về	thực hiện		
Xác định yêu cầu về sản phẩm chưa đúng	Thực hiện công việc thu thập và khảo sát các yêu cầu từ phía khách hàng không được tốt dẫn đến hiểu sai	1%	Sản phẩm không đảm bảo được yêu cầu của khách hàng	Liên tục trao đổi với khách hàng để xác định yêu cầu của khách hàng.	

	về các chức năng và các yêu cầu sản phẩm			
	cần có.			
Không gặp	Thực hiện công	1%	Không hiểu	Luôn bám sát được
gỡ được	việc		được các yêu	các yêu cầu của
Khách hàng			cầu cũng như	khách hàng, cầm
khi có vấn đề			những vấn đề	phải có những
cần trao đổi.			về sản phẩm mà	thông tin cụ thể của
			khách hàng yêu	khách hàng để khi
			cầu.	muốn trao đổi ta có
				thể liên lạc một
				cách thuận lợi nhất.
Không lấy	Thực hiện công	5%	Hệ thống không	Đề nghị khách hàng
được các dự	việc		thể kết xuất ra	đưa ra những mẫu
liệu mẫu			được những	biểu cần
cũng như các			mẫu biểu cần	thiết,những yêu cầu
mẫu biểu cần			thiết, hoặc phân	dự liệu mẫu để có
thiết liên			tích CSDL	thể test thử các
quan đến			không đúng.	chức năng của hệ
các yêu cầu				thống.
của hệ hống.				
Thiếu các kỹ	Người quản lý	10%	Những người	Người quản lý dự
thuật về công	dự án chưa hình		làm dự án sẽ	án phải nắm rất
nghệ và ý	dung được các		phải mất thời	chắc các công nghệ,
tưởng khi	công việc cần		gian để tìm hiểu	kỹ thuật sử dụng
triển khai sản	làm của dự án,		công nghệ sử	ngay từ bước đầu
phẩm	từ đó để đưa ra		dụng để thực	thực hiện dự án để
	được các công		hiện dự án, điều	có đượcnhững sự
	nghệ cũng như		này có thể làm	thành công nhất
	kỹ thuật yêu		cho dự án bị	định khi thực hiện
	cầu khi thực		chậm tiến độ,	dự án.
	hiện dự án.		gây ra sự chán	
			nản cho đội	
			thực hiện dựán.	

Khi hoàn	Khi hoàn thành	5%	Không ghi nhận	Liên tục liên hệ với
thành các	các phân hệ		được các lỗi từ	khách hàng khi cần
phân hệ	(module		phía người	thiết, tại mỗi giai
nhưng chưa	chương trình		dùng cuối dẫn	đoàn cần phải test
gặp được	con)		đến sản phẩm	các module chức
khách hàng			khi hoàn thành	năng của hệ thống
để bàn giao			nhưng không	đáp ứng được yêu
cho khách			đảm bảo được	cầu khách hàng.
hàng.			yêu cầu đã đặt	
			ra.	
Nghiệm thu	Sau khi hoàn	5%	Không thanh lý	Căn cứ kế hoạch và
sản phẩm	thành nhưng		hợp đồng được	hợp đồng đề nghị
chậm hơn dự	không bàn giao		theo đúng dự	thanh lý hợp đồng.
kiến	được sản phẩm		kiến	
	cho khách hàng			

Bảng 1. 4 Danh sách rủi ro của dự án

> Kết luận:

Nếu có thể thực hiện hệ thống mới này sẽ giúp dễ dàng quản lý từ sinh viên môn học bảng điểm,...

1.4 Yêu cầu người dùng

1.4.1 Yêu cầu hệ thống

Hệ thống Quản lý sinh viên là hệ thống lưu trữ, cập nhật, chỉnh sửa thông tin sinh viên, bảng điểm, môn học,....

1.4.2 Yêu cầu chức năng:

- Quản lý sinh viên.
 - Có các chức năng thêm, sửa, xóa, tìm kiếm sinh viên
- Quản lý môn học.
 - Có các chức năng thêm, sửa, xóa, tìm kiếm môn học

• Quản lý lớp

- Có chức năng thêm, sửa, xóa lớp
- Tìm kiếm thông tin lớp

• Quản lý bảng điểm

- Lưu trữ thông tin bảng điểm
- Có chức năng thêm, sửa, xóa bảng điểm

1.4.3 Yêu cầu giao diện

- Giao diện đẹp, thân thiện phù hợp với yêu cầu khách hàng.
- Dễ sử dụng với các đối tượng người dùng, thuận tiện trong quản trị, dễ bảo trì.
- Thông tin hiển thị chi tiết.
- Hoàn thành sản phẩm đúng thời gian quy định.

1.4.4 Yêu cầu tính hữu dụng của phần mềm

- Giúp cửa hàng quản lý được quán triệt để tránh nhầm lẫn rủi ro
- Có các chức năng thêm, sửa, xóa, tra cứu các thông tin về thực đơn, nhân viên.
- Quản lý được thông tin sinh viên lớp nào

1.5 Kế hoạch dự án

> Bảng phân công nhiệm vụ

TT	Nhiệm vụ	Người chịu trách nhiệm	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
1	Team Leader	Đỗ Thành Luân	15/1/2020	15/3/2020
2	Nghiệp vụ viên	Lã Thị Thoa	15/1/2020	15/3/2020
3	Phân tích viên	Nguyễn Ngọc Lan	15/1/2020	15/3/2020
4	Lập trình viên	Phạm Văn Hùng	15/1/2020	15/3/2020
5	Tester	Trần Thị Phượng	15/1/2020	15/3/2020

Bảng 1. 5 Bảng phân công nhiệm vụ

Kế Hoạch Dự Án

TT	Công việc chính	Người chịu trách nhiệm	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
	Đề cương dự	Lã Thị Thoa	16/1/2020	18/1/2020
1	án	Đỗ Thành Luân => Duyệt	16/1/2020	18/1/2020

	IIÀ la ća	Nguyễn Ngọc Lan	19/1/2020	24/12/2020
2	Hồ sơ dự án khả thi	Đỗ Thành Luân => dự toán + rủi ro	20/12/2020	25/1/2020
		Nguyễn Ngọc Lan	25/1/2020	30/1/2020
3	Yêu cầu người	Phạm Văn Hùng		
	dùng	Đỗ Thành Luân	30/1/2020	31/1/2020
		=> Xác nhận		
4	Kế hoạch dự án	Đỗ Thành Luân	22/1/2020	02/2/2020
		Lã Thị Thoa		
5	Tập yêu cầu và phiếu yêu	Nguyễn Ngọc Lan	31/1/2020	09/02/2020
	cầu	Phạm Văn Hùng	31/1/2020	03/02/2020
		=> Hỗ trợ		
6	Tài liệu phân	Nguyễn Ngọc Lan	05/02/2020	09/02/2020
	tích thiết kế	Phạm Văn Hùng	03/02/2020	07/02/2020
7	Văn bản chiến lược và kế hoạch kiểm thử	Trần Thị Phượng	07/02/2020	12/02/2020
8	Tập test cases	Trần Thị Phượng	12/2/2020	15/02/2020
9	Ước lượng dự án bằng LOC và FP	Đỗ Thành Luân	18/02/2020	20/02/2020
10	Bảng quản lý tiến trình phần mềm	Đỗ Thành Luân Trần Thị Phượng	10/02/2020	4/3/2020

11	Tài liệu kết thúc dự án	Đỗ Thành Luân	01/3/2020	04/3/2020
12	Tài liệu hướng dẫn	Phạm Văn Hùng Lã Thị Thoa Trần Thị Phượng	04/3/2020	09/3/2020

Bảng 1. 6 Kế hoạch dự án

Mốc Xuất Phẩm

STT	Xuất Phẩm	Người chịu trách nhiệm	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
1	Quản lý tài khoản	Phạm Văn Hùng	09/02/2020	10/02/2020
2	Quản lý học sinh	Phạm Văn Hùng	11/02/2020	12/02/2020
3	Quản lý bảng điểm	Phạm Văn Hùng	09/02/2020	10/02/2020
4	Quản lý điểm danh	Phạm Văn Hùng	12/02/2020	13/02/2020
5	Quản lý lớp học	Lê Hoàng Sơn	11/02/2020	12/02/2020
6	Quản lý môn học	Phạm Văn Hùng	13/02/2020	14/02/2020
7	Danh sách lớp học	Phạm Văn Hùng	14/02/2020	15/02/2020
8	Quản lý khoa	Phạm Văn Hùng	16/02/2020	17/02/2020

Bảng 1. 7 Mốc xuất phẩm

CHƯƠNG 2: TRIỄN KHAI DỰ ÁN

2.1. Tập yêu cầu

2.1.1. Giới thiệu chung

- Hệ thống quản lý sinh viên được đưa vào sử dụng miễn phí để có được các đánh giá từ phía người dùng đồng thời sẽ có nâng câp bảo trì để đáp ứng nhu cầu.
 - Ưu điểm
 - Giá cả chi phí thấp
 - Không đòi hỏi cao về trình độ tin học
 - Nhươc điểm
 - Do dùng sổ sách nên hệ thống quản lý còn rất thủ công, với dữ liệu lớn dễ gây thất thoát, nhầm lẫn, sao lưu dữ liệu khó khăn.
 - Tìm kiếm, sửa chữa, thêm thông tin, báo cáo thống kê khó khăn.
 - Tốc độ xử lý chậm

Từ đó đặt ra một bài toán cho cửa hàng làm sao để tăng năng suất làm việc, giảm thời gian, tăng hiệu quả, giảm bớt nhân công. Việc nâng cấp hệ thống quản lý là vô cùng thiết thực và cấp bách.

2.1.2. Mục tiêu của dự án

- Hệ thống quản lý mới sẽ giúp quản lí chính kiểm soát được thông tin sinh viên, môn học
- Góp phần nâng cao hiệu quả công việc, thúc đẩy phát triển hoạt động cửa hàng. Giúp cho công việc quản lý trở nên dễ dàng, tiện dụng và chính xác hơn, tạo uy tín. Đem lại doanh thu tối đa cho cửa hàng.

2.1.3. Mô tả các chức năng chính và tính năng

- ❖ MODULE 1. Quản lý sinh viên
 - REQ 1.1. Thêm thông tin sinh viên
 - REQ 1.2. Sửa thông tin sinh viên
 - REQ 1.3. Xóa thông tin sinh viên
 - REQ 1.4. Tìm kiếm sinh viên
- * MODULE 2. Quản lý môn học
 - REQ 2.1. Thêm thông tin môn học
 - REQ 2.2. Sửa thông tin môn học

- REQ 2.3. Xóa thông tin môn học
- REQ 2.4. Tìm kiếm môn học
- ❖ MODUL 3. Quản lý lớp học
 - REQ 3.1. Thêm thông tin lớp học
 - REQ 3.2. Sửa thông tin lớp học
 - REQ 3.3. Xóa thông tin lớp học
 - REQ 3.4. Tìm kiếm thông tin lớp học
- ❖ MODULE 4. Quản lý bảng điểm
 - REQ 4.1. Thêm thông tin khoa
 - REQ 4.2. Sửa thông tin khoa
 - REQ 4.3. Xóa thông tin khoa
 - REQ 4.4. Tìm kiếm thông tin
- * MODULE 5. Quản lý điểm danh sinh viên
 - REQ 4.1. Thêm thông tin điểm danh
 - REQ 4.2. Sửa thông tin điểm danh
 - REQ 4.3. Xóa thông tin điểm danh

2.1.4. Phiếu yêu cầu

- * MODULE 1. Quản lý sinh viên
 - REQ 2.1. Thêm thông tin sinh viên
 - Input: Thêm sinh viên vào hệ thống
 - Output: Thông tin sinh viên sẽ được lưu vào hệ thống
 - Cách thực hiện:
 - Hệ thống sẽ xuất hiện form để User nhập thông tin.
 - User nhập thông tin tạo mới: ID Sinh Viên, Họ Tên, SDT, Địa Chỉ, Ngày Sinh, Giới tính.
 - Nếu User chọn chức năng "Thêm" và thông tin hợp lệ thì hệ thống sẽ cập nhập project này vào trong CSDL VÀ Use Case này kết thức.
 - Giao diện yêu cầu: phải có button thêm, phải có textbox để nhập thông tin cần thêm và để xem danh sách sinh viên
 - REQ 2.2. Sửa thông tin sinh viên
 - Input: Sửa nhân viên trong hệ thống.
 - Output: Thông tin sinh viên sẽ được sửa vào hệ thống.

- Nếu User chọn nút "Sửa" và thông tin hợp lệ thì hệ thống sẽ cập nhập lại thông tin sinh viên và lưu vào hệ thống
- Giao diện yêu cầu: phải có button sửa, phải có textbox để nhập thông tin cần sửa và xem được danh sách sinh viên
- REQ 2.3.Xóa thông tin sinh viên
- Input: Xóa nhân viên trong hệ thống
- Output: Thông tin sinh viên sẽ được xóa vào hệ thống
- Cách thực hiện:
 - Hệ thống sẽ đưa ra thông báo để xác nhận.
 - Nếu User chọn "YES" thì thông tin sinh viên sẽ bị xóa khỏi hệ thống.
- Giao diện yêu cầu: phải có button xóa, phải có textbox để nhập thông tin cần xóa và có datagridview để xem danh sách sinh viên
- REQ 2.4.Tìm kiếm thông tin sinh viên
- Input: sinh viên cần tìm
- Output: thông tin đầy đủ của nhân viên cần tìm trong hệ thống
- Cách thực hiện: nhập sinh viên cần tìm kiếm, thông tin sinh viên được xuất ra
- Giao diện yêu cầu: cần 1 button tìm kiếm, 1 textbox nhập thông tin tìm kiếm, có datagridview hiển thị thông tin sinh viên tìm kiếm.

* MODULE 2.Quản lý môn học

- REQ 2.1.Thêm thông tin môn học
- Input: Thêm môn học vào hệ thống.
- Output: Thông tin môn học sẽ được lưu vào hệ thống.
- Cách thực hiện:
 - Hệ thống sẽ xuất hiện form để User nhập thông tin.
 - User nhập thông tin tạo mới: User nhập thông tin tạo môn học mới:
 ID ,Tên môn học, ghi chú

- Nếu User chọn chức năng "Thêm" và thông tin hợp lệ thì hệ thống sẽ cập nhập project này vào trong CSDL và Use Case này kết thức.
- Giao diện yêu cầu: phải có button thêm, phải có textbox để nhập thông tin cần thêm và xem được danh sách môn học.
- REQ 2.2.Sửa thông tin môn học
- Input: Sửa thông tin môn học trong hệ thống.
- Output: Thông tin môn học sẽ được lưu vào hệ thống.
- Cách thực hiện:
 - Nếu User chọn nút "Lưu" và thông tin hợp lệ thì hệ thống sẽ cập nhập lại thông tin môn học và lưu vào hệ thống.
- Giao diện yêu cầu: phải có button sửa, phải có textbox để nhập thông tin cần sửa và người quản lý xem.
- REQ 2.3.Xóa thông tin môn học
- Input: Xóa khách hàng trong hệ thống.
- Output: Thông tin môn học sẽ được xóa vào hệ thống.
- Cách thực hiện:
 - Hệ thống sẽ đưa ra thông báo để xác nhận.
 - Nếu User chọn "YES" thì thông tin khách hàng sẽ bị xóa khỏi hệ thống.
- Giao diện yêu cầu: phải có button xóa, phải có textbox để nhập thông tin cần xóa và để xem danh sách môn học.
- REQ 2.4.Tìm kiếm thông tin môn học
- Input: Môn học cần tìm.
- Output: Thông tin đầy đủ của môn học cần tìm trong hệ thống.
- Cách thực hiện: nhập môn học cần tìm kiếm, thông tin môn học .được xuất ra
- Giao diện yêu cầu: cần 1 button tìm kiếm, 1 textbox nhập thông tin tìm kiếm, có hiển thị thông tin môn học tìm kiếm.

* MODULE 3. Quản lý lớp học

- REQ 3.1.Thêm thông tin lớp học
- Input: Thêm lớp học vào hệ thống.
- Output: Thông tin lớp học sẽ được lưu vào hệ thống.
- Cách thực hiên:
 - Hệ thống sẽ xuất hiện form để User nhập thông tin.
 - User nhập thông tin tạo mới: ID Lớp học, tên lớp học
 - Nếu User chọn chức năng "Lưu" và thông tin hợp lệ thì hệ thống sẽ cập nhập project này vào trong CSDL và Use Case này kết thức.
- Giao diện yêu cầu: phải có button thêm, phải có textbox để nhập thông tin cần thêm và xem được danh sách lớp học.
- REQ 3.2.Sửa thông tin lớp học
- Input: Sửa nhà lớp học trong hệ thống.
- Output: Thông tin lớp học sẽ được sửa vào hệ thống.
 - Nếu User chọn nút "Sửa" và thông tin hợp lệ thì hệ thống sẽ cập nhập lại thông tin nhà cung cấp và lưu vào hệ thống.
- Giao diện yêu cầu: phải có button sửa, phải có textbox để nhập thông tin cần sửa và để xem danh sách lớp học.
- REQ 3.3.Xóa thông lớp học
- Input: Xóa lớp học trong hệ thống.
- Output: Thông tin lớp học sẽ được xóa vào hệ thống.
- Cách thực hiện:
 - Hệ thống sẽ đưa ra thông báo để xác nhận.
 - Nếu User chọn "YES" thì thông tin lớp học sẽ bị xóa khỏi hệ thống.
 - Giao diện yêu cầu: phải có button xóa, phải có textbox để nhập thông tin cần xóa và để xem danh sách lớp học.
- REQ 3.4.Tìm kiếm thông tin lớp học
- Input: lớp học cần tìm
- Output: thông tin đầy đủ của nhà cung cấp cần tìm trong hệ thống

- Cách thực hiện: nhập thông tin lớp học cần tìm kiếm, thông tin lớp học được xuất ra
- Giao diện yêu cầu: cần 1 button tìm kiếm, 1 textbox nhập thông tin tìm kiếm, có hiển thị thông tin lớp học.

* MODULE 4.Quản lý danh sách bảng điểm

- REQ 4.1.Thêm bảng điểm
- Input: Thêm bảng điểm vào hệ thống.
- Output: Thông tin bảng điểm sẽ được lưu vào hệ thống.
- Cách thực hiện:
 - Hệ thống sẽ xuất hiện form để User nhập thông tin.
 - User nhập thông tin tạo dự án mới: User nhập thông tin tạo mới:
 Tên sinh viên, môn học bảng điểm,....
 - Nếu User chọn chức năng "Thêm" và thông tin hợp lệ thì hệ thống sẽ cập nhập project này vào trong CSDL và Use Case này kết thúc.
- Giao diện yêu cầu: phải có button thêm, phải có textbox để nhập thông tin cần thêm và xem được danh sách thực đơn.
- REQ 4.2.Sửa thông tin bảng điểm
- Input: Sửa bảng điểm trong hệ thống.
- Output: Thông tin bảng điểm sẽ được sửa vào hệ thống.
 - Nếu User chọn nút "Sửa" và thông tin hợp lệ thì hệ thống sẽ cập nhập lại thông tin bảng điểm và lưu vào hệ thống.
- Giao diện yêu cầu: phải có button sửa, phải có textbox để nhập thông tin cần sửa và để xem danh sách lớp học.
- REQ 4.3.Xóa thông tin bảng điểm
- Input: Xóa bảng điểm trong hệ thống.
- Output: Thông tin bảng điểm sẽ được xóa vào hệ thống.
- Cách thực hiện:
 - Hệ thống sẽ đưa ra thông báo để xác nhận.
 - Nếu User chọn "YES" thì thông tin bảng điểm sẽ bị xóa khỏi hệ thống.

- Giao diện yêu cầu: phải có button xóa, phải có textbox để nhập thông tin cần xóa và để xem danh sách thực đơn

* MODULE 5.Quản lý điểm danh sinh viên

- REQ 5.1.Thêm lớp học tin điểm danh
- Input: Thêm thông tin điểm danh.
- Output: Thông tin điểm danh sẽ được lưu vào hệ thống.
- Cách thực hiện:
 - Hệ thống sẽ xuất hiện form để User nhập thông tin.
 - User nhập thông tin tạo mới: User nhập thông tin tạo phiếu điểm danh mới: Ngày điểm danh, lần điểm danh.
 - Nếu User chọn chức năng "Thêm" và thông tin hợp lệ thì hệ thống sẽ cập nhập project này vào trong CSDL và Use Case này kết thúc.
- Giao diện yêu cầu: phải có button thêm, phải có textbox để nhập thông tin cần thêm và xem được danh sách điểm danh.
- REQ 4.2.Sửa thông tin phiếu điểm danh
- Input: Sửa thông tin điểm danh trong hệ thống.
- Output: Thông tin điểm danh sẽ được sửa vào hệ thống.
 - Nếu User chọn nút "Sửa" và thông tin hợp lệ thì hệ thống sẽ cập nhập lại thông tin điểm danh và lưu vào hệ thống.
- Giao diện yêu cầu: phải có button sửa, phải có textbox để nhập thông tin cần sửa và để xem danh sách điểm danh.
- REQ 4.3.Xóa thông tin điểm danh
- Input: Xóa thông tin điểm danh trong hệ thống.
- Output: Thông tin điểm danh sẽ được xóa vào hệ thống.
- Cách thực hiện:
 - Hệ thống sẽ đưa ra thông báo để xác nhận.
 - Nếu User chọn "YES" thì thông tin điểm danh sẽ bị xóa khỏi hệ thống.
- Giao diện yêu cầu: phải có button xóa, phải có textbox để nhập thông tin cần xóa và để xem danh sách điểm danh

2.2. Tài liệu phân tích thiết kế

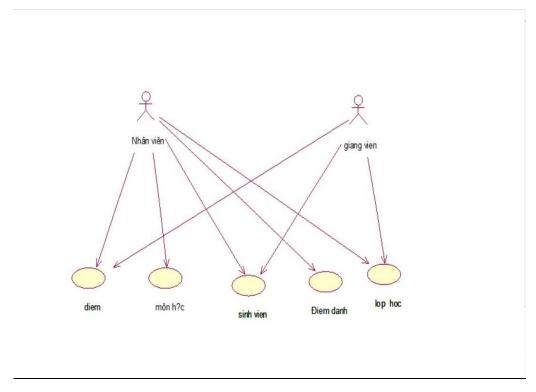
2.2.1. Danh sách các tác nhân

Tác nhân	Ca sử dụng (Usecase)	Chú thích
	QuanLySinhVien	Quản lí sinh viên
Quản lý	QuanLyMonHoc	Quản lí môn học
Sinh viên	QuanLyLop	Quản lý lớp
(QuanLy)	Quanlydiemdanh	Quản lý điểm danh
	QuanLyBangDiem	Quản lý bảng điểm
Phòng đào tạo	QuanLyTaiKhoan	Đăng nhập (đăng xuất hệ thống)

Bảng 2. 1 Danh sách các tác nhân

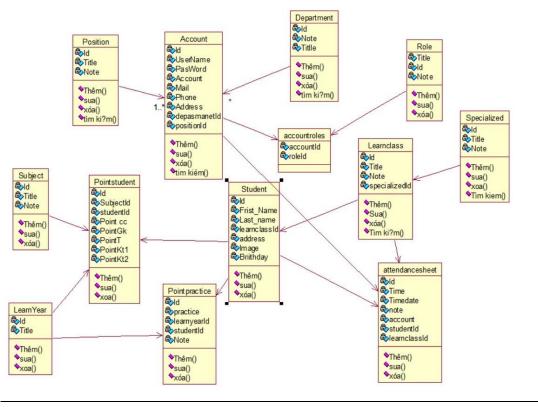
2.2.2. Các mô hình Usecase

❖ UseCase tổng quát



Hình 2. 1 UseCase tổng quát

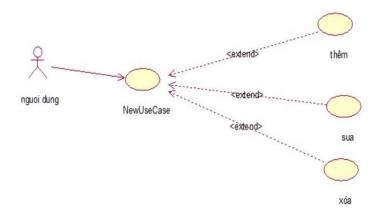
Biểu Đồ Lớp tổng quát



Hình 2. 2 Biểu Đồ Lớp tổng quát

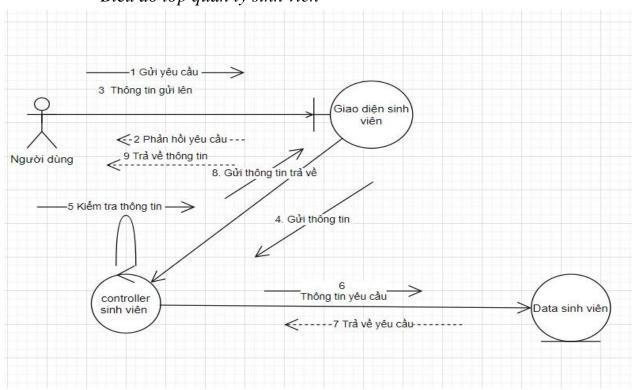
* MODULE 2. Quản lý sinh viên

• UseCase Quản lý sinh viên



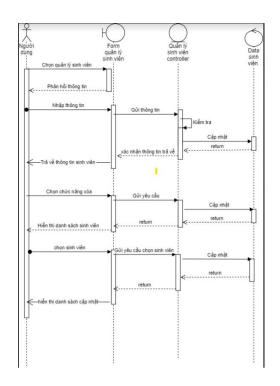
Hình 2. 3 UseCase Quản lý sinh viên

Biểu đồ lớp quản lý sinh viên



Hình 2. 4 Biểu đồ lớp quản lý sinh viên

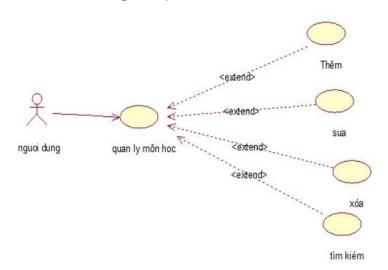
• Biểu đồ tuần tự Quản lý sinh viên



Hình 2. 5 Hình Biểu đồ tuần tự Quản lý sinh viên

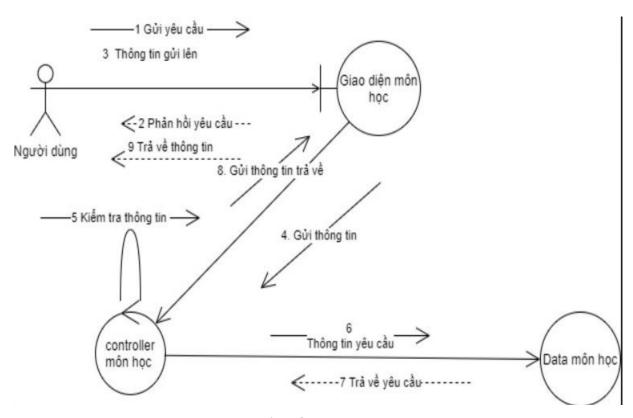
* MODULE 3. Quản lý môn học

Use Case quản lý môn học



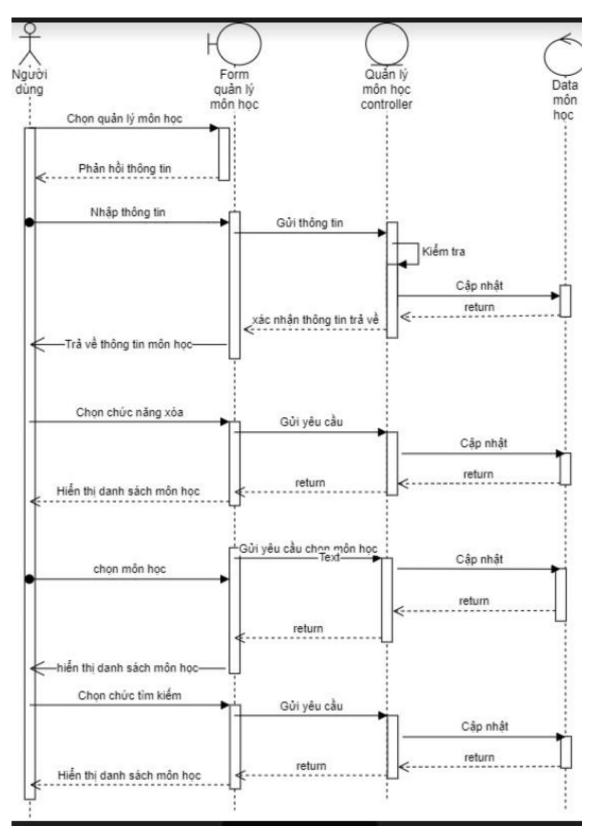
Hình 2. 6 Use Case quản lý môn học

• Biểu đồ lớp quản lý môn học



Hình 2. 7 Biểu đồ lớp quản lý môn học

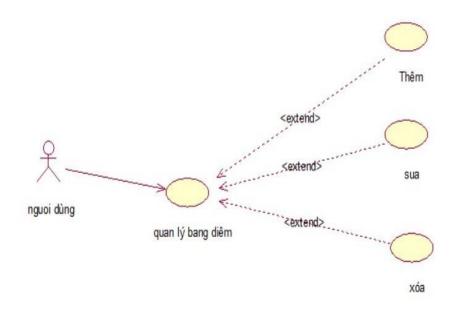
• Biểu đồ tuần tự quản lý môn học



Hình 2. 8 Biểu đồ tuần tự quản lý môn họ

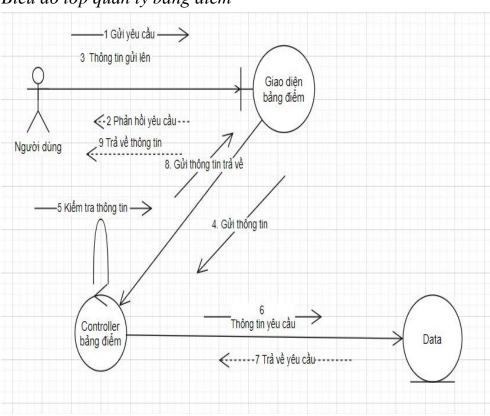
* MODUL 4. Quản lý bảng điểm

• Use case quản lý bảng điểm



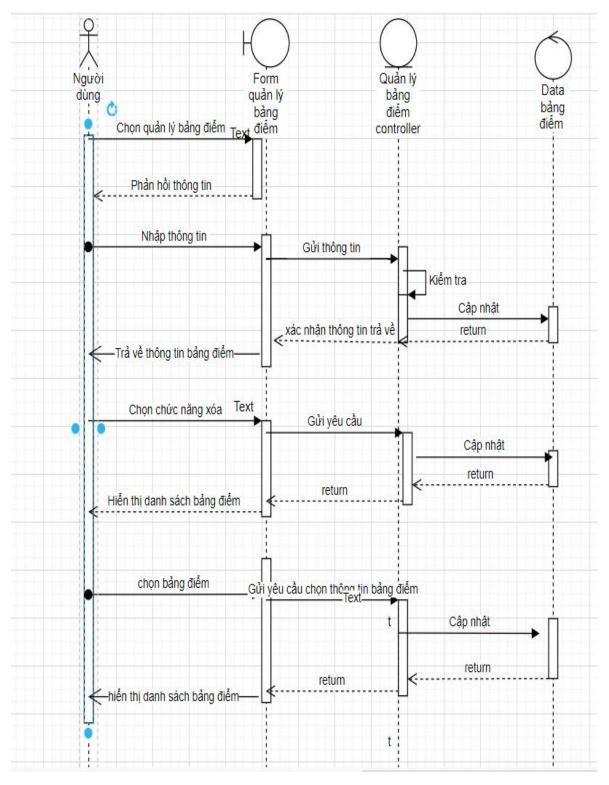
Hình 2. 9 Use case quản lý bảng điểm

Biểu đồ lớp quản lý bảng điểm



Hình 2. 10 Biểu đồ lớp quản lý bảng điể

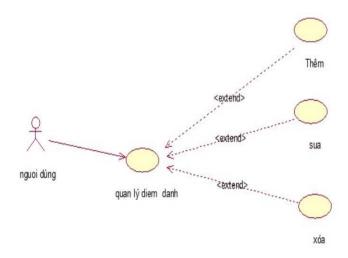
Biểu đồ tuần tự quản lý bảng điểm



Hình 2. 11 Biểu đồ tuần tự quản lý bảng điểm

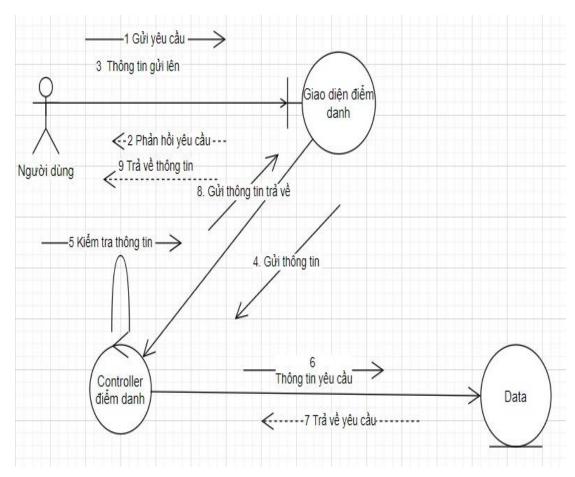
* MODUL 5. Quản lý điểm danh

• Use case quản lý điểm danh



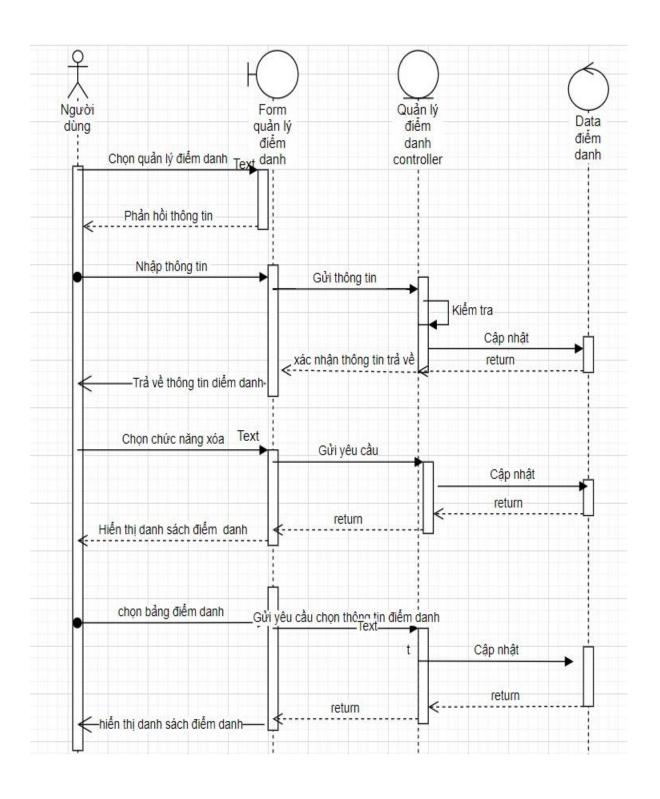
Hình 2. 12 Use case quản lý điểm danh

• Biểu đồ lớp quản lý điểm danh



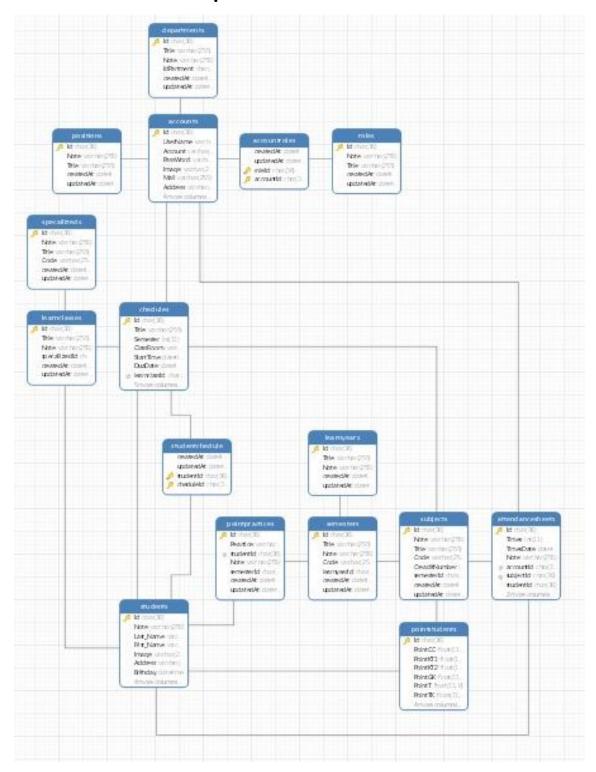
Hình 2. 13 Biểu đồ lớp quản lý điểm danh

• Biểu đồ tuần tự quản lý điểm danh



Hình 2. 14 Biểu đồ tuần tự quản lý điểm danh

2.2.3. Mô hình cơ sở dữ liệu



Hình 2. 15 Cơ sở dữ liệu

2.3. Văn bản chiến lược phần mềm

2.3.1 Giới thiệu quy trình kiểm thử

- Quy trình thiết lập các yêu cầu phần mềm, thiết kế, xây dựng, kiểm thử hệ thống phần mềm được thực hiện như một chuỗi các chu kì phát triển ngắn hơn.
- Có 5 bước thực hiện quy trình kiểm thử:
 - Lập kế hoạch và kiểm soát việc kiểm thử
 - Phân tích và Thiết kế
 - Thực thi và Chạy test
 - Đánh giá Exit criteria and Báo cáo
 - Đóng hoạt động kiểm thử

> Thời gian và cách thức kiểm thử

- Việc phân tích và thiết kế testcase cho một mức độ kiểm thử nên bắt đầu sớm nhất có thể.
- Các tester nên xem xét các tài liệu sớm có thể, ngay sau khi các tài liệu này được tạo ra trong chu kì phát triển phần mềm

> Thành viên tham gia

- Thành viên tham gia tổ đội kiểm thử

• Nhóm trưởng : Đỗ Thành Luân

• Tester: Trần Thị Phượng

2.3.2 Quy trình kiểm thử tổng quát

Kế hoạch kiểm thử

- Phạm vi kiểm thử: Thực hiện kế hoạch kiểm thử trên toàn bộ phần mềm
- Thời gian kiểm thử:
 - Ngày bắt đầu: 01/05/2020
 - Ngày kết thúc 10/05/2020
- Chiến lước kiểm thử
 - Kiểm thử hệ thống
 - Kiểm thử độ chấp nhận
 - Kiểm thử chức năng của người dung
 - Kiểm thử việc phục hồi sau lỗi

- Kiểm thử giao diện
- Kiểm thử tích hợp

➤ Bảng phân công công việc

	Thực hiện test theo modul					
S		Người thực hiện	Thời gian			
T T	Tên chức năng		Ngày BĐ	Ngày KT		
1	Quản lý		01/05/2020	12/05/2020		
2	Quản lý		12/05/2020	13/05/2020		
3	Quản lý	Trần Thị	09/05/2020	10/05/2020		
4	Quản lý	Phượng	12/05/2020	13/05/2020		
5	Quản lý		14/05/2020	15/05/2020		
6	Quản lý		16/05/2020	17/05/2020		
7	Quản lý		15/05/2020	16/05/2020		
8	Quản lý		16/05/2020	17/05/2020		
9	Quản lý		17/05/2020	18/05/2020		

Bảng 2. 2 Bảng phân công công việc

2.3.3 Kế hoạch kiểm thử tổng quát

Mục tiêu: Đưa ra bản kế hoạch các công việc cần thực hiện để kiểm thử chấp nhận hệ thống

Thời gian dự kiến: 09/05/2020Thời gian kết thúc: 10/05/2020

Có 3 giai đoạn chính: Chuẩn bị → Triển khai → Nghiệm thu

> Chuẩn bị

- Lên kịch bản kiểm thử chấp nhận cho toàn bộ các module
- Chuẩn bị dữ liệu cho chương trình
 - Chuẩn bị dữ liệu cho các Module
 - o Modul Quản lý
 - Đăng nhập
 - Tìm Kiếm
 - Quản lý điểm
 - Quản lý điểm danh
 - Xem chi tiết về sinh viên
 - Quản lý môn học
 - Quản lý lớp học
 - Chuẩn bị hệ thống
 - o Reset toàn bộ dữ liệu trên hệ thống
 - Xóa dữ liệu cache
 - O Backup và xóa dữ liệu DB cập nhật lại từ đầu
 - o Khởi tạo lại các dữ liệu config

Bảng kế hoạch triển khai

Stt	Đầu việc chính	Nội dung	Thời gian	Người thực hiện
1	Lên kịch bản kiểm thử		07/05/2020	Trưởng team
2		Các module Quản lý	07/05/2020	Trưởng team
2	Chuẩn bị dữ liệu cho chương trình	Sinh viên	07/05/2020	tester
		Điểm danh, bảng điểm	07/05/2020	tester
3	Chuẩn bị hệ thống		07/05/2020	Trưởng team
				+ tester

Bảng 2. 3 Bảng kế hoạch triển khai

> Triển khai.

- Nhập dữ liệu vào hệ thống: Nhập dữ liệu theo các module khách hàng, số lượng các tour và phòng còn trống danh sách các bài viết và bình luận của khách hàng sau mỗi chuyến đi.
- Kiểm thử chấp nhận theo từng Modul
- Kiểm thử tích hợp
- Kiểm thử trên toàn bộ hệ thống

> Nghiệm thu

- Tổng hợp kết quả test
- Đánh giá, nghiệm thu

2.6 Quản lý tiến trình phần mềm

		Ngày hoàn thành (code)	Ngày hoàn thành (Test)
	REQ 1.1	15/05/2020	25/06/2020
MODULE	REQ 1.2	15/05/2020	25/06/2020
1	REQ 1.3	15/05/2020	25/06/2020
	REQ 1.4	15/05/2020	25/06/2020
	REQ 2.1	17/05/2020	26/06/2020
MODULE	REQ 2.2	17/05/2020	26/06/2020
2	REQ 2.3	17/05/2020	26/06/2020
	REQ 2.4	17/05/2020	26/06/2020
	REQ 3.1	19/05/2020	27/06/2020
MODULE	REQ 3.2	19/05/2020	27/06/2020
3	REQ 3.3	19/05/2020	27/06/2020
	REQ 3.4	19/05/2020	27/06/2020
MODULE	REQ 4.1	21/05/2020	28/06/2020
4	REQ 4.2	21/05/2020	28/06/2020

	REQ 4.3	21/05/2020	28/06/2020
	REQ 4.4	21/05/2020	28/06/2020
	REQ 5.1	22/05/2020	24/06/2020
MODULE	REQ 5.2	22/05/2020	24/06/2020
5	REQ 5.3	22/05/2020	24/06/2020
	REQ 5.4	22/05/2020	24/06/2020

Bảng 2. 4 Tiến trình phần mềm

2.7 Tài liệu kết thúc dự án

2.7.1 Mô tả ngắn về dự án

- Xây dựng được phần mềm và dữ liệu với các chức năng:
 - + Quản lý đăng nhập
 - + Quản lý tìm kiếm
 - + Quản lý bảng điểm
 - + Quản lý sinh viên
 - + Quản lý xem chi tiết một sinh viên
 - + Quản lý điểm danh
 - + Quản lý môn học
 - + Quản lý lớp học
- Tổ chức lại quy trình thực hiện
 - + Khi thêm sinh viên phải lựa chọn về lớp học.
 - + Bảng điểm cho sinh viên kh có thông tin của sinh viên.
 - +Điểm danh sinh viên khi sinh viên học môn nào đó có giáo viên điểm danh.

2.7.2 Lý do phát triển dự án

Trong những năm gần đây, khoa học công nghệ Việt Nam đã từng bước hội nhập vào dòng chảy của khoa học công nghệ tiên tiến trên thế giới. Công nghệ thông tin ở nước ta mới, song tốc độ phát triển của nó rất nhanh và mạnh, chiếm một vị trí quan trọng trong các ngành khoa học công nghệ.

Một trong những lĩnh vực đang được ứng dụng tin học hóa rất phổ biến ở nước ta là lĩnh vực quản lý. Tin học hóa trong quản lý đã giúp cho các nhà quản lý điều

hành công việc một cách khoa học, chính xác và hiệu quả. Đặc biệt là quản lý sinh viên giúp cho nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên, nâng cao kiến thức dễ dàng quản lý tránh mất mát thông tin sinh viên.

2.7.3 Kết quả đạt được

- Dự án đã hoàn thành theo mục tiêu đề ra và đi vào hoạt động.
- Về mặt kỹ thuật: Giúp quản lý một cách rõ ràng, hiệu quả, chính xác từ quản lý sinh viên, bảng điểm, điểm danh, quyền người đăng nhập...giúp quản lý dễ dàng trong quá trình đào tạo
- Về mặt tài chính: Hệ thống sẽ giúp nhà hàng tiết kiệm được thời gian, tất cả các thông tin đều có trên hệ thống lên dễ dàng quản lý cũng như theo dõi.

2.7.4 Đánh giá về kết quả dự án

- Dự án đã hoàn thành đúng tiến độ đề ra trong điều kiện nguồn lực cho phép. Tuy trong suốt quá trình thực hiện dự án có một số vấn đề phát sinh nhưng đều nằm trong tầm kiểm soát của dự án và không ảnh hưởng đến kết quả dự án.

2.7.5 Một số vấn đề khi kết thúc dự án

- Sau khi đã bàn giao dự án và phần mềm đã đi vào hoạt động toàn bộ nhóm chuyển sang trạng thái bảo trì.
- Kế hoạch phát triển dự án: Khi khách hàng yêu cầu hoặc phần mềm bị lỗi thời => liên lạc với khách hàng để đàm phán hợp đồng mới
- Kế hoach bảo trì:
 - TH1: Ngay khi nhận được phản hồi của khách hàng về phần mềm.
 - TH2: Nếu không có lỗi trong quá trình sử dụng phần mềm thì tiến hành bảo trì phần mềm 2 tháng/ lần.
 - Người phụ trách bảo trì : Phạm Văn Hùng

2.8 Tài liệu đào tạo

> Đối tượng đào tạo: Admin.

❖ Yêu cầu đặt ra:

- Hiểu được hoạt động của phần mềm: cách bật, tắt, đăng nhập, đăng xuất,...
- Thành thạo các thao tác trên phần mềm: xem, thêm, sửa, xóa,...
- Có thể xử lý một số lỗi nhỏ và cơ bản như phần mềm bị treo, xử lý chậm,...

- Báo cho chủ cửa hàng hoặc gọi cho bên thiết kế phần mềm nếu gặp phải những lỗi không biết giải quyết.
- ❖ Cơ sở đào tạo: Dựa vào tài liệu hướng dẫn sử dụng.

❖ Lịch đào tạo:

- Đào tạo cho các nhân viên trưởng:
 - Đào tạo trong vòng 1 ngày ngay sau khi đưa phần mềm vào thử nghiệm tại cửa hàng lần đầu tiên.
 - O Khi đưa vào vận hành chính thức sẽ training thêm 1 ngày nữa.
- Đào tạo cho các nhân viên khác:
 - Nhân viên trưởng sau khi được đào tạo sẽ sắp xếp đào tạo cho các nhân viên còn lại.
 - Nếu không thể đào tạo được thì có thể liên hệ với bên xây dựng phần mềm để lên lịch đến đào tạo.

CHƯƠNG 3. NGHIỆM THU DỰ ÁN

3.1. Bảng theo dõi tiến độ thực hiện phần mềm

Bảng theo dõi tiến độ thực hiện phần mền nhằm cung cấp thông tin thực hiện các khâu trong từng modul để người quản lsy biết được tiến độ hoàn thành từng phần của modul đấy.

Trong đấy các màu sắc:

- Màu xanh lá thể hiện mức độ hoàn thành 80 đến 100 phần trăm công việc.
- Màu cam thể hiện mức độ hoàn thành từ 50 đến 80 phần trăm hoàn thành công việc.
- Màu đỏ thể hiện mức độ hoàn thành từ 0 đến 50 phần trăm công việc và yêu cầu người thực hiện công việc phải hoàn thành nhanh mục tiêu đề ra.

Yêu cầu	Thiết kế	Code	Test	Kết quả cuối	Trạng thái	
Module quản lý sinh vieen	Module quản lý sinh vieen					
Yêu cầu 1: Thêm thông tin	100%	75%	20%	55%		
Yêu cầu 2: Sửa thông tin	100%	75%	40%	80%		
Yêu cầu 3: Vô hiệu hoá nv	80%	50%	80%	70%		

Module quản lý bảng điểm

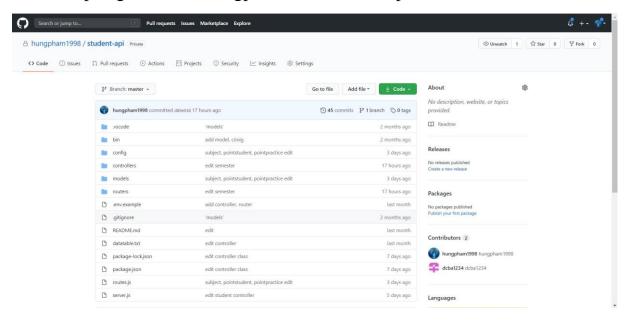
2					ī	
Yêu cầu 1: Thêm sản phẩm	100%	80%	30%	70%		
Yêu cầu 2: Thêm danh mục	60%	60%	40%	50%		
Yêu cầu 3: Chỉnh sửa	50%	40%	20%	40%		
Module quản lý Login						
Yêu cầu 1:Thêm tài khoản	100%	20%	20%	45%		
Yêu cầu 2: xóa tài khoản	60%	30%	30%	40%		
Yêu cầu 3: Cập nhật tài						
khoản	30%	20%	10%	20%		
Module quản lý điểm danh	Module quản lý điểm danh					
Yêu cầu 1: Thêm phiếu điểm						
danh	40%	35%	30%	33%		
Yêu cầu 2: Xóa phiếu điểm						
danh	30%	25%	20%	25%		
Yêu cầu 3: Cập nhật phiếu điểm danh	30%	30%	30%	30%		

Module thống kê					
Yêu cầu 1: Thống kê bảng					
điểm sinh viên	100%	70%	60%	75%	
Yêu cầu 2: Thống kê danh					
sách sinh viên thuộc lớp nào	60%	30%	20%	45%	

3.2. Quản lý phiên bản

Sử dụng hệ thống quản lý version GitHub.

Https://github.com/hungpham1998/student-api



Hình 3.1. Repository của hệ thống trên Github

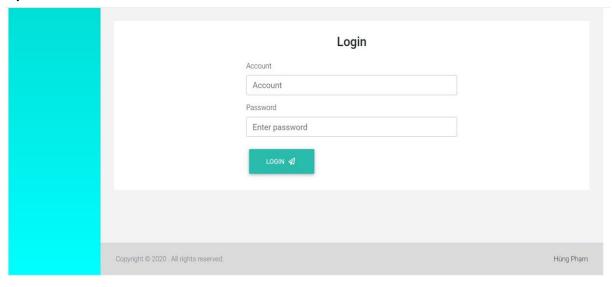
3.3. Quản lý rủi ro

Tiêu chuẩn thành công	Điểm
Người sử dụng vào cuộc	19
Lãnh đạo Hỗ trợ QL	16
Phát biểu rõ ràng các yêu cầu	15
Mong đợi thực tế	10
Các mốc chính của dự án khiêm tốn hơn	9
Quyền sở hữu	6
Mục tiêu và tầm nhìn sáng tỏ	3
Chụi làm việc nặng- NV tập trung	3
Tổng	100

3.4. Tài liệu hướng dẫn sử dụng

3.4.1 Giao diện login

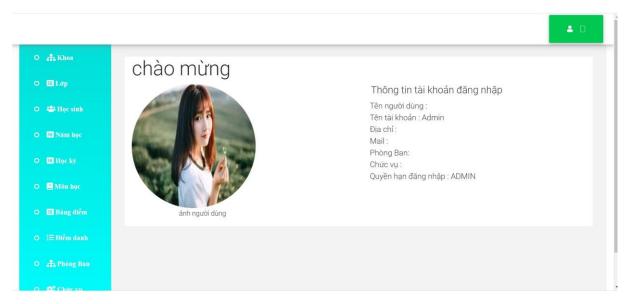
- Sau khi đã cài đặt xong phần mềm trên máy tính. Người dùng khởi động phần mềm.
- Sau khi khởi động xong sẽ hiển thị ra trang chủ có quản lý trên thanh công cu.



Hình 3. 1 Giao diện trang chủ

3.4.2 Giao diện sau khi login xong

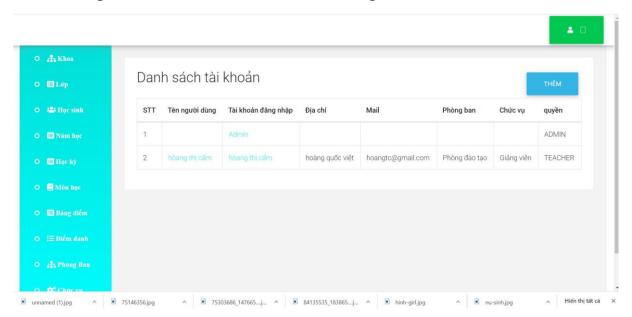
- Thông tin người đăng nhập sau khi đăng nhập vào hệ thống được hiển thị.
- Góc bên trái là thanh menu cho người dùng chọn chức năng.



Hình 3. 2 Giao diện quản lý

3.4.3 Giao diện quản lý

- Vào phần "Tài khoản" ta sẽ có chức năng thêm tài khoản.



Hình 3. 3 Giao diện quản lý tài khoản

KÉT LUẬN

Sau một thời gian tích cực làm việc, nghiên cứu của cá nhân em với sự hướng dẫn, chỉ bảo nhiệt tình của thầy giáo hướng dẫn – thầy Phương Văn Cảnh, em đã hoàn thành bản báo cáo của mình với đề tài thực tập: " Quản trị Website Quản lý sinh viên".

Qua đồ án này, cá nhân em đã hiểu và biết được quy trình để có thể quản trị một dự án công nghệ thông tin mà ở đây là dự án Website quản lý sinh viên này. Quy trình từ những bước đầu tiên thực hiện dự án đến bước cuối cùng để vận hành dự án.

Đó là những kiến thức vô cùng quan trọng, cần thiết mà em có thể trải nghiệm được tại nơi thực tập cũng như đi làm sau này.

Trong quá trình nghiên cứu và xây dựng lên đồ án này, cá nhân em đã rất cố gắng nhưng đồ án này vẫn còn có nhiều thiếu sót. Em rất mong nhận được sự đóng góp, chỉ bảo của thầy, cô.

Em xin chân thành cảm ơn!

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1: Nguyễn Văn Ba, Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin, NXB ĐH Quốc gia HN 2003.
- 2: Oracle Kiến trúc và quản trị.
- 3: SQL và PL/SQL cơ bản.
- 4: Enterprise DBA Part 1A: Architecture and Administration.
- 5: Glenn Maslen Introduction to Oracle: SQL, SQL*PLUS, and PL/SQL Course Notes 1992 Oracle Corporation.